

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 28-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó, ông Trần Minh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Cẩm Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực PY, Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La:

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Văn Hùng, ông Lò Tuấn Anh.

Ngày 28/9/2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực PY, Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 18/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 18/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Cẩm Văn T, sinh ngày 19/5/1995 tại xã GP, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản BT, xã GP, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cẩm Văn D (đã chết) và bà Đinh Thị M; vợ, con: không có; tiền án: Ngày 20/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện PY xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 18/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện PY xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); ngày 31/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện PY ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 đến nay; có mặt.

2. Lò Tú L, sinh ngày 01/01/2005 tại xã GP, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản BT, xã GP, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do;

trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn U (đã chết) và bà Lò Thị V; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 13/12/2024 bị Ủy ban nhân dân xã TP ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đinh Thị M sinh năm 1969; nơi cư trú: Bản BT, xã GP, tỉnh Sơn La; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 23/06/2025, Tổ cảnh sát giao thông thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an thị trấn QH, làm nhiệm vụ tại Km 382 + 200 Quốc lộ 37 thuộc địa phận Tiểu khu X, thị trấn QH (*nay là xã PY, tỉnh Sơn La*) phát hiện, bắt quả tang Cầm Văn T và Lò Tú L về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên ngoài được gói bằng hai lớp nilon màu trắng bên trong là chất cục bột màu trắng và hồng nghi là ma túy; chiếc xe mô tô BKS 26D1-12200.

Quá trình điều tra, Cầm Văn T và Lò Tú L khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 23/6/2025, T điều khiển xe mô tô BKS 26D1-122.00 đến rủ L đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T có 200.000 đồng, L góp 150.000 đồng. T chở L ra ngã ba GP mua xăng hết 70.000 đồng, ăn phở hết 70.000 đồng. T mua 02 xi lanh và 02 lọ nước cất hết 10.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe chở L đi đến khu vực đồi thông địa phận xã ST thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, cao khoảng 1,65 mét, khoảng 40 tuổi, mặc áo sơ mi màu đen, quần màu đen trang phục dân tộc Mông, đang lấy củi trong rừng thông. T dừng xe, đi bộ đến chỗ người đàn ông đưa số tiền 200.000 đồng hỏi mua ma túy. Người đó nhận tiền rồi đi vào rừng, khoảng 01 giờ sau quay lại đưa cho T 01 gói bên ngoài được gói bằng hai lớp nilon màu trắng bên trong chứa các cục Heroine trộn lẫn Hồng phiến. T nhận ma túy rồi điều khiển xe chở L đi về. Đi được khoảng 50m T dừng lại cùng L đi vào một bụi cây gần đường để sử dụng ma túy. Mỗi người tự cầm 01 xi lanh, 01 lọ nước cất và lấy một ít ma túy pha rồi tự chích ma túy. Sau đó T gói số ma túy còn lại cất vào trong túi quần mang về để cùng L sử dụng tiếp. Khi đến khu vực tiểu khu 1 thị trấn QH thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ là 0,260gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu T1. Tại Kết luận giám định số: 714 ngày 28/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định: “*Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin); khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,260 gam*”.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ: T và L khai hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, địa chỉ. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và L, ngày 04/7/2025 Ủy ban nhân dân xã PY đã ra quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và L với hình thức phạt tiền 1.500.000đ. Đối với hành vi T điều khiển xe mô tô khi cơ thể có chất ma túy và không có giấy phép lái xe, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra văn bản đề nghị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La xử phạt. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển kiểm soát 26D1-122.00, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Đinh Thị M. Ngày 23/6/2025, chị M hoàn toàn không biết việc Cầm Văn T tự ý lấy chiếc xe mô tô đi mua ma túy.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS-KV5 ngày 18/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố Cầm Văn T và Lò Tú L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cầm Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Tú L từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu trắng, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26D1-122.00 cho bà Đinh Thị M. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong, cân tịnh

lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện có hành vi tàng trữ trái phép 0,260 gam Methamphetamine và Heroine để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/7/2025 nên không áp dụng Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chăm Văn T là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Tú L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong khi đang bị quản lý do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi bị phát hiện, bắt giữ, các bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung sự việc và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có sự trao đổi, phân công nhiệm vụ mà chỉ rủ nhau đi mua ma túy để cùng sử dụng nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Chăm Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lò Tú L, trực tiếp mua ma túy và cất giấu ma túy nên giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đều thuộc hộ cận nghèo. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án và biện pháp tư pháp: 02 mảnh nilon gói ma túy là công cụ phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26D1-122.00 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Đinh Thị M bà M không biết bị cáo Chăm Văn T lấy xe đi mua ma túy nên căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS cần trả lại cho bà M.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ. Ngoài lời khai của các bị cáo không có căn cứ để điều tra và xử lý nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về lượng ma túy bị thu giữ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo đều thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo **Cầm Văn T** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo 32 (*ba mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo **Lò Tú L** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo 24 (*hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu trắng, trả lại cho chị **Đinh Thị M 01** (*một*) xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26D1-122.00 (*mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/9/2025 giữa cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án dân sự*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Cầm Văn T** và bị cáo **Lò Tú L**.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 28/9/2025*).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam khu vực PY;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nam